

Số : 03/2017/HC-PT

Ngày: 27-9-2017

"V/v khởi kiện quyết định hành chính"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang và bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017 tại trụ sở TAND tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án Hành chính thụ lý số 25/TLPT-HC ngày 29/12/2014 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXX-PT ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1930.

HKTT: Khối 3 thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Hương: Luật sư Nguyễn Văn M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Văn M thuộc đoàn luật sư tỉnh Nghệ An (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Khối 1 thị trấn X, Huyện Ng, Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến H, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện N (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ UBND thị trấn X, huyện N. Đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Tiến D (vắng mặt)

+ Anh Kiều Tuấn D; Chị Nguyễn Thị M; Anh Kiều Tuấn C, Chị Kiều Thị L, Anh Kiều Tuấn H.

Đều trú tại: Khối 3 thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

+ Chị Kiều Thị Tổ N, sinh năm 1972, trú tại khối 2, thị trấn X, huyện N

+ Chị Kiều Thị Kim T sinh năm 1972, trú tại: Số nhà 16I - Hai Bà Trưng, thành phố H;

+ Chị Kiều Thị Kim A, sinh năm 1963, trú tại khối 1 phường Trung Đô, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Kiều Thị L, anh Kiều Tuấn C, chị Kiều Thị Kim A, chị Kiều Thị Tổ N: Luật sư Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H và bản án hành chính sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh vụ án có nội dung:

Ngày 20-9-1995, bà Phạm Thị H đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là Giấy CNQSD đất) trên thửa đất số 262 do vợ, chồng bà sử dụng trước đây. Ngày 19/3/2003, bà H được UBND huyện cấp đổi lại Giấy CNQSD đất với diện tích 815m² (trong đó 200m² đất ở, 615m² đất vườn). Đến năm 2010, bà H làm đơn xin đăng ký biến động sử dụng đất và xin cấp đổi lại Giấy CNQSD đất. Trên cơ sở đó, ngày 30-12-2010, UBND huyện N đã cấp lại Giấy CNQSD đất số BB 714720 đứng tên Phạm Thị H với diện tích 829m² đất ở lâu dài.

Ngày 28-02-2011, bà H đã làm thủ tục tặng cho vợ chồng con trai là anh Kiều Tuấn D và chị Nguyễn Thị M quyền sử dụng đất 270m² trong tổng số diện tích đất nói trên. Thủ tục tặng cho giữa bà và vợ chồng con trai đã được UBND thị trấn X chứng thực và được Phòng Tài nguyên & môi trường huyện thẩm tra trình UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất số BĐ 695905 cho anh Kiều Tuấn D và chị Nguyễn Thị M với diện tích 270m².

Tháng 7 năm 2013, các con bà H mới biết sự việc và không đồng tình việc bà H tự ý cho đất đối với vợ chồng anh D, chị M. Vì không muốn các con mất đoàn kết bà Hương đã gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền xin hủy quyết định cấp đất cho vợ chồng anh D chị M nhưng không được chấp nhận. Ngày 24/11-2013, bà H gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Toà án, yêu cầu:

Hủy Công văn số 733/UBND-TT ngày 07-8-2013 và Công văn số 13/VP-TTCD ngày 05-9-2013 của UBND huyện N.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 695905 cấp ngày 15-6-2011 mang tên ông Kiều Tuấn D và bà Nguyễn Thị M, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 09, diện tích 270m² tại tổ dân phố 3 thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện cho UBND huyện N trình bày:

Ngày 28-02-2011, bà Phạm Thị H đã làm thủ tục tặng cho con trai Kiều Tuấn D và vợ Nguyễn Thị M một phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của bà, đã được các cấp có thẩm quyền xem xét đề nghị, thẩm định trình UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất số BĐ695905, ngày 15-6-2011 cho Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M với diện tích 270m². Việc UBND huyện N cấp giấy CNQSD đất cho Kiều Tuấn D, Nguyễn Thị M là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Do đó, bà H yêu cầu UBND huyện N thu hồi, hủy bỏ Giấy CNQSD đất số BĐ 695905 cấp ngày 15-6-2011 tại tổ dân phố 3, thị trấn X, huyện N mang tên Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M là không có cơ sở. Đối với yêu cầu hủy công văn số 733/UBND - TT ngày 07-8-2013 và Công văn số 13/VP-TTCD ngày 05-9-2013 của UBND huyện N không được chấp nhận vì đây là hai công văn trả lời của UBND huyện N về việc kiến nghị, đề xuất của bà H liên quan đến việc yêu cầu thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BDD695905 cấp cho Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M. UBND huyện N ban hành hai công văn này là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật bác toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (UBND thị trấn X) trình bày: UBND thị trấn Nghi Xuân đã căn cứ quy định luật đất đai năm 2003 và Nghị định 181/CP để làm thủ tục tặng cho đất đai giữa bà H và anh D, chị M là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, UBND thị trấn X hoàn toàn đồng tình với quan điểm của UBND huyện N. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Kiều Tuấn D và chị Nguyễn Thị M) trình bày:

Năm 2011, vợ chồng anh chị được được mẹ là bà Phạm Thị H cho một phần đất trong phần đất diện tích của gia đình với diện tích 270m² tại khối 3 thị trấn N X, huyện Ng, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi cho đất, bà H có bàn bạc với các anh, chị, em khác hay không thì không biết nhưng vợ chồng đã làm hồ sơ đề nghị UBND huyện N cấp quyền sử dụng đất. Đến ngày 15-6-2011, vợ chồng nhận được giấy CNQSD đất. Mãi đến năm 2013, các anh chị em trong gia đình không đồng ý cho vợ chồng sinh sống trên thửa đất với lý do “ Không bàn bạc, trao đổi và chưa có sự đồng ý của các thành viên trong gia đình, vì thửa đất là tài sản chung của gia đình”. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho gia đình anh chị theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Kiều Tuấn C, chị Kiều Thị L, chị Kiều Thị Kim A, chị Kiều Thị Tố N) đều thống nhất ủy quyền cho luật sư thay mình tham gia tố tụng và thống nhất quan điểm như sau: Các anh, chị cùng bố mẹ sinh ra và lớn lên cùng chung sống tại thửa đất số 262 có diện tích 829m² tại khối 3, thị trấn X. Khi ông Kiều Tuấn K còn sống thì ông chưa cho bất kỳ ai, khi qua đời ông cũng không để lại di chúc. Thửa đất đó cùng tài sản trên đất cả gia đình cùng sử dụng chung. Ngày 30-12-2010 thì được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Phạm Thị H. Sau khi được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Phạm Thị H tự ý cho vợ chồng Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M 270m² đất và UBND huyện X đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BDD695905 cho vợ chồng Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M là trái pháp luật. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Nguồn gốc đất là của vợ chồng ông K và bà H nên đây là tài sản chung của vợ chồng. Sau khi ông K chết, không để lại di chúc nên bà H quản lý toàn bộ khối tài sản chung này, và việc UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà H trong đó ghi tên một mình bà Hương không có nghĩa là tài sản đó là của riêng bà H và bà H không có quyền muốn cho ai thì cho. Việc bà H cho con trai là Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M đất phải được sự đồng ý của các thành viên trong gia đình. Do vậy, việc bà H tặng cho anh Kiều Tuấn D và chị M 270m² đất là trái quy định pháp luật. Mặt khác, thủ tục làm hồ sơ tặng cho giữa bà H và anh D chị M là sai so với quy định pháp luật, vì trong hồ sơ tặng cho này anh D chị M không ký nhận, và chị M anh D cũng không biết bà H cho anh chị từ khi nào. Vì những lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M.

Với nội dung trên, tại bản án Hành chính sơ thẩm số 03/2014/HC-ST ngày 03/11/2014 Tòa án nhân dân huyện N đã áp dụng khoản 1 Điều 50, điều 123 luật đất đai 2003; Điều 135, 136 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 219, 722,723,724,725,726 BLDS; Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 2 Điều 163 Luật tố tụng hành chính xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H và yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng tình với phán quyết của Tòa án sơ thẩm, ngày 14/11/2014 bà Phạm Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 03/4/2015, người được bà H ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định chữ ký của bà Phạm Thị H ở một số tài liệu có tại hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất.

Tòa án cấp phúc thẩm đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án tại quyết định số 10/2015/QĐPT-HC ngày 03-4-2015.

Ngày 15-6-2015, bà H cùng người được ủy quyền có đơn đề nghị tạm hoãn giải quyết vụ án do bà H tuổi cao, sức yếu phải đi điều trị bệnh.

Ngày 10-7-2017, bà H cùng người được ủy quyền có đơn đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án và ngày 11-7-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính số 46/2017/QĐ-TA.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, nội dung khởi kiện cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa đã đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H, hủy Giấy CNQSD đất số 695905 cấp ngày 15/6/2011 mang tên Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 09, diện tích 270m² tại tổ dân phố 3 thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong đơn khởi kiện đề ngày 24-11-2013 và đơn kháng cáo, người khởi kiện là bà Phạm Thị H yêu cầu Tòa án: Hủy Công văn số 733/UBND-TT ngày 07-8-2013 và Công văn số 13/VP- TTCD ngày 05-9-2013 của UBND huyện Ng. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 695905 cấp ngày 15-6-2011 mang tên ông Kiều Tuấn D và bà Nguyễn Thị M, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 09, diện tích 270m² tại tổ dân phố 3 thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện rút yêu cầu hủy Công văn số 733/UBND-TT ngày 07-8-2013 và Công văn số 13/VP- TTCD ngày 05-9-2013 của UBND huyện N và người bị kiện đồng ý. Do đó cấp phúc thẩm đình chỉ giải quyết đối với nội dung này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguồn gốc 270m² đất bà Phạm Thị H tặng cho anh Kiều Tuấn D thuộc phần diện tích 829m² đất của vợ chồng ông Kiều Tuấn K và bà Phạm Thị H. Sau khi ông Kiều Tuấn K chết không để lại di chúc và quá trình sinh sống trên mảnh đất này các con ông K cũng không có ai yêu cầu chia di sản thừa kế nên bà Hương là người trực tiếp quản lý khối tài sản chung của vợ chồng. Theo

điều 219 Bộ luật dân sự, bà Phạm Thị H và ông Kiều Tuấn K có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung của vợ chồng, việc bà Hương trích 270m² đất trong số 829m² của vợ chồng bà H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và thuộc quyền năng định đoạt tài sản của bà Hương mà pháp luật cho phép. Việc bà Hương tặng cho vợ chồng anh Kiều Tuấn D và chị Nguyễn Thị M 270m² không ảnh hưởng quyền và lợi ích của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì bà H có quyền định đoạt phần tài sản của mình trong khối tài sản chung, phần diện tích đất 270m² đất bà H cho anh D chị M vẫn chưa vượt quá phần tài sản của bà H trong khối tài sản chung đó. Việc bà Phạm Thị H tự nguyện tặng cho vợ chồng Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M 270m² đất trong tổng số 829m² của bà H đã được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hương là hoàn toàn có thật, việc này được chính bà H thừa nhận và việc tặng cho này đã được UBND thị trấn N chứng thực, lập hồ sơ đề nghị UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh Kiều Tuấn D và chị Nguyễn Thị M số BĐ695905 ngày 15-6-2011. Nhận định của Tòa án sơ thẩm là phù hợp.

[2.2] Tại Kết luận giám định số 198/PC45 ngày 10-6-2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: “Chữ viết và chữ ký đề tên “Phạm Thị H” trên các tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết và chữ ký của bà Phạm Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một người viết và ký ra”. Như vậy, kết luận giám định này là căn cứ để Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà Phạm Thị H và anh Kiều Tuấn Du, chị Nguyễn Thị M không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục nên vô hiệu.

[2.3] Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện N chưa thẩm định về nguồn gốc thửa đất (liên quan đến phần di sản ông K để lại), chưa lấy ý kiến của các đồng thừa kế, chỉ dựa vào Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà và anh D chị M để làm thủ tục, hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho anh D, chị M là trái với quy định của pháp luật đất đai. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Phạm Thị H là thiếu căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; Người bị kiện và anh Kiều Tuấn D (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị M) cùng thống nhất đề nghị HĐXX phúc thẩm Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 695905 cấp ngày 15/6/2011 mang tên Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 09, diện tích 270m² tại tổ dân phố 3 thị trấn X, huyện Nghi, tỉnh Hà Tĩnh.

Từ những lập luận trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, mặc dù quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ tài liệu chứng cứ,

chưa đánh giá khách quan toàn bộ nội dung vụ án. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự thống nhất yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 695905 cấp ngày 15/6/2011. Do đó chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện. Sửa bản án sơ thẩm.

Đương sự kháng cáo không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị H. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2014/HC-ST ngày 03/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Phạm Thị H, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 695905 cấp ngày 15/6/2011, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 09, diện tích 270m² mang tên Kiều Tuấn D và Nguyễn Thị M tại tổ dân phố 3 thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Án phí: Áp dụng Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32, Điều 34, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Về án phí sơ thẩm:* Buộc Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh phải chịu 200.000đ án phí hành chính sơ thẩm; Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00276 ngày 21/02/2014 tại Chi cục thi hành án huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Về án phí phúc thẩm:* Người kháng cáo (bà Phạm Thị H) không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm. Trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền 200.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 00491 ngày 17/11/2014/2014 tại Chi cục thi hành án huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh (2 bản);
- TA, VKS, THA sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Người BVQ, LIHP của đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền

